



Hà nội, ngày 27 tháng 03 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**Kính thưa: Quý vị cổ đông**

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của BKS quy định tại Điều lệ của Công ty CP Sông Bung.
- Căn cứ Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS).
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Sông Bung.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Sông Bung xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của công ty năm 2020 như sau:

**PHẦN I**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

**I. Các hoạt động của BKS năm 2020**

Trong năm 2020 BKS tiến hành các hoạt động sau:

- Tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy chế hoạt động của công ty.
- Thực hiện đánh giá việc thực hiện triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2020 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

**II. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS trong năm 2020.**

- Căn cứ kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát, các thành viên BKS đã thực hiện một cách tốt nhất nhiệm vụ được phân công:

| STT | Họ và tên           | Chức danh  | Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020  |
|-----|---------------------|------------|--|
| 1   | Nguyễn Thị Thu Thủy | Trưởng BKS | - Phụ trách chung và điều hành hoạt động chung của Ban<br>- Thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát theo điều lệ bao gồm:<br>+ Giám sát nhiệm vụ quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. |

| STT | Họ và tên  | Chức danh  | Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020  |
|-----|------------|------------|--|
|     |            |            | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiểm tra việc chấp hành điều lệ, pháp luật và các nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông.</li> <li>+ Kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tình hình thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao so với kế hoạch, thẩm tra các chỉ tiêu tài chính đánh giá hiệu quả hoạt động của đơn vị.</li> <li>+ Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm.</li> <li>+ Lập Báo cáo thẩm định: BCTC hàng năm, báo cáo kinh doanh của HĐQT để trình ĐH cổ đông.</li> </ul>  |
| 2   | Vũ Văn Phi | Thành viên | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Theo dõi, kiểm soát tình hình thực hiện các dự án theo kế hoạch chi tiết ĐHCĐ phê duyệt.</li> <li>+ Đánh giá chất lượng, mỹ thuật và hiệu quả DA.</li> <li>+ Phối hợp kiểm soát: Hoạt động kinh doanh, thẩm định BCTC, lập báo cáo trình Đại hội.</li> <li>+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng ban phân công.</li> </ul> </li> </ul>  |
| 3   | Đỗ Thị Thu | Thành viên | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiểm soát việc thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.</li> <li>+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong công tác điều hành.</li> <li>+ Phối hợp kiểm soát: Hoạt động kinh doanh, thẩm định BCTC, lập báo cáo trình Đại hội.</li> <li>+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng ban phân công.</li> </ul> </li> </ul> |

- Hoạt động của BKS trong năm tuân thủ theo đúng pháp luật và điều lệ của Công ty.
- BKS thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua điện thoại, email để hoạt động của BKS được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao.
- Các thành viên BKS đã thực hiện đầy đủ theo nhiệm vụ được phân công.
- Các phòng ban đã phối hợp cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu, góp phần để hoạt động của BKS ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.

### III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

#### 1. Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Sông Bung:

Đến hết năm 2020, BKS không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty CP Sông Bung, công tác tài chính của Công ty chấp hành các quy định của Nhà nước và có kết quả như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

| Tài sản                               | Số cuối năm    | Số đầu năm     |
|---------------------------------------|----------------|----------------|
| <b>A- Tài sản ngắn hạn</b>            | <b>69.079</b>  | <b>49.665</b>  |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 25.534         | 16.756         |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn         |                |                |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn      | 43.431         | 32.821         |
| IV. Hàng tồn kho                      | 0              | 0              |
| V. Tài sản ngắn hạn khác              | 114            | 88             |
| <b>B. Tài sản dài hạn</b>             | <b>438.854</b> | <b>462.449</b> |
| I. Tài sản cố định                    | 437.937        | 461.482        |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn           | 600            | 300            |
| VI. Tài sản dài hạn khác              | 317            | 667            |
| <b>Tổng cộng tài sản</b>              | <b>507.933</b> | <b>512.114</b> |
| <b>Nguồn vốn</b>                      |                |                |
| <b>A- Nợ phải trả</b>                 | <b>130.481</b> | <b>178.305</b> |
| I. Nợ ngắn hạn                        | 85.778         | 73.602         |
| II. Nợ dài hạn                        | 44.703         | 104.703        |
| <b>B. Vốn chủ sở hữu</b>              | <b>377.452</b> | <b>333.809</b> |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu          | 190.000        | 190.000        |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển              | 9.186          | 9.186          |
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối  | 178.266        | 134.623        |
| <b>Tổng cộng nguồn vốn</b>            | <b>507.933</b> | <b>512.114</b> |

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

\* Doanh thu bán điện năm 2020

(Đơn vị tính: triệu đồng)

| Nội dung           | ĐVT | Sản lượng (Kwh)   | ĐGBQ (đ/kwh) | Doanh thu      |
|--------------------|-----|-------------------|--------------|----------------|
| <b>I. Mùa khô</b>  |     | <b>51.360.700</b> |              | <b>77.122</b>  |
| Giờ bình thường    | Kwh | 20.870.214        | 729          | 15.214         |
| Giờ cao điểm       | Kwh | 20.538.623        | 2.661        | 54.653         |
| Giờ thấp điểm      | Kwh | 9.951.863         | 729          | 7.255          |
| <b>II. Mùa mưa</b> |     | <b>47.347.138</b> |              | <b>33.489</b>  |
| Giờ bình thường    | Kwh | 25.678.810        | 708          | 18.181         |
| Giờ cao điểm       | Kwh | 10.372.220        | 707          | 7.333          |
| Giờ thấp điểm      | Kwh | 11.296.108        | 706          | 7.975          |
| <b>Cộng</b>        |     | <b>98.707.838</b> |              | <b>110.611</b> |

**Ghi chú:** - Mùa khô: Tháng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 11, 12; Mùa mưa tháng: 7, 8, 9, 10.  
- Doanh thu không bao gồm thuế tài nguyên, DV môi trường rừng và thuế VAT

\* Kết quả kinh doanh năm 2020

| STT | Chỉ tiêu                                | Năm trước | Năm nay |
|-----|---|-----------|---------|
| 1   | Doanh thu bán hàng và CCDV              | 67.881    | 110.611 |
| 3   | Giá vốn hàng bán                        | 32.514    | 32.084  |
| 4   | Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV       | 35.367    | 78.527  |
| 5   | Doanh thu hoạt động tài chính           | 226       | 127     |
| 6.  | Chi phí tài chính                       | 19.768    | 12.786  |
| 7   | Chi phí quản lý doanh nghiệp            | 870       | 730     |
| 8   | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 14.955    | 65.139  |
| 9   | Thu nhập khác                           | 0         | 0,50    |
| 10  | Chi phí khác                            | 146       | 0,38    |
| 11  | Lợi nhuận khác                          | (146)     | 0,12    |
| 12  | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế       | 14.809    | 65.139  |
| 13  | Chi phí thuế TNDN hiện hành             | 875       | 2.287   |
| 14  | Lợi nhuận sau thuế TNDN                 | 13.934    | 62.851  |
| 15  | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)         | 711       | 2.297   |

## 2. Đánh giá các chỉ tiêu kinh tế năm 2020.

### a) Kết quả hoạt động SXKD điện năm 2020:

Đơn vị tính: triệu đồng

| Nội dung      | Hoạt động SXKD điện qua các năm gần đây |          |          |           | % Hoàn thành |
|---------------|---|----------|----------|-----------|--------------|
|               | Năm 2018                                | Năm 2019 | Năm 2020 |           |              |
|               |   |          | Kế hoạch | Thực hiện |              |
| Doanh thu     | 100.766                                 | 67.881   | 75.289   | 110.611   | 146,91       |
| LN trước thuế | 43.917                                  | 14.809   | 26.330   | 65.139    | 247,39       |
| LN sau thuế   | 43.917                                  | 13.934   | 25.000   | 62.851    | 251,14       |

### b) Nguyên nhân dẫn đến doanh thu, lợi nhuận đạt được trên mức kế hoạch:

#### • Chi tiết sản lượng phát điện:

| Tháng | năm 2019 | Sản lượng năm 2020 (MWh) |           |           | năm 2019 | Doanh thu năm 2020 (triệu đồng) |           |           |
|-------|----------|--------------------------|-----------|-----------|----------|---------------------------------|-----------|-----------|
|       |          | Kế hoạch                 | Thực hiện | Tỷ lệ (%) |          | Kế hoạch                        | Thực hiện | Tỷ lệ (%) |
| 1     | 358      | 2.395                    | 2.395     | 100       | 1.065    | 6.030                           | 6.030     | 100       |
| 2     | 1.164    | 1.290                    | 1.237     | 96        | 3.280    | 3.404                           | 3.227     | 95        |
| 3     | 3.062    | 1.458                    | 1.688     | 116       | 8.268    | 3.835                           | 4.369     | 114       |
| 4     | 3.366    | 1.512                    | 1.722     | 114       | 8.641    | 3.966                           | 4.561     | 115       |
| 5     | 4.717    | 2.840                    | 4.053     | 143       | 11.230   | 7.412                           | 8.639     | 117       |
| 6     | 4.228    | 3.059                    | 4.834     | 158       | 9.820    | 8.017                           | 9.999     | 125       |
| 7     | 5.060    | 4.056                    | 7.045     | 174       | 3.136    | 2.870                           | 4.983     | 174       |
| 8     | 3.335    | 5.210                    | 10.630    | 204       | 2.067    | 3.687                           | 7.518     | 204       |
| 9     | 4.662    | 5.477                    | 10.741    | 196       | 2.890    | 3.875                           | 7.597     | 196       |
| 10    | 4.345    | 6.247                    | 18.931    | 303       | 2.693    | 4.419                           | 13.390    | 303       |
| 11    | 7.141    | 9.773                    | 19.834    | 203       | 12.953   | 14.358                          | 21.537    | 150       |
| 12    | 712      | 8.482                    | 15.598    | 184       | 1.833    | 13.416                          | 18.760    | 140       |
| Cộng  | 42.156   | 51.799                   | 98.707    | 191       | 67.880   | 75.289                          | 110.611   | 147       |

### Phân tích lý do:

Bốn tháng đầu năm 2020 vẫn kế tiếp năm 2019 chu kỳ hạn hán của dòng Sông Bung trong hệ thống sông Vu Gia – Thu Bồn. Lưu lượng nước về các nhánh sông này tiếp tục ở mức rất thấp. Thời điểm này chưa phải cấp nước sinh hoạt và sản xuất cho vùng hạ du nên nhà máy thủy điện A Vương vẫn tiếp tục tích nước. Nhà máy thủy điện Sông Bung 4 vận hành nhưng với thời gian và sản lượng phát điện thấp không đáng kể. Do vậy doanh thu và sản lượng điện bốn tháng đầu năm 2020 tăng không nhiều theo kế hoạch đề ra.

Tháng 5, tháng 6 mặc dù lưu lượng nước về hồ rất thấp, nhưng đây là thời kỳ cao điểm của đợt cấp nước sinh hoạt, sản xuất cho vùng hạ du và cũng để đầy mặn cho thành phố Đà Nẵng. Do vậy, các nhà máy thủy điện A Vương và Sông Bung 4 phải thay phiên nhau xả nước để duy trì dòng chảy, đó là lý do dẫn đến sản lượng điện của hai tháng này tăng lên so với kế hoạch.

Các tháng 7,8,9 và tháng 10 mực nước ở các hồ A Vương và Sông bung 4 vẫn ở mức tương đối thấp, tuy nhiên căn cứ vào dự báo thời tiết ba tháng cuối năm sẽ có mưa lũ lớn nên các nhà máy đều chạy với công suất tối đa để hạ thấp mực nước hồ về cao trình của mực nước đón lũ về, đảm bảo quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn. Và đó là lý do chính dẫn đến sản lượng và doanh thu phát điện các tháng mùa mưa năm 2020 tăng lên đột biến.

Đến thời điểm cuối tháng 10 đầu tháng 11, các hồ A Vương và Sông bung 4 đã tích nước đầy hồ. Bão lũ liên tục tràn về, nước về dồn dập tràn qua cả đập tràn nhà máy sông bung 6. Cộng với thời điểm mùa khô năm 2019, nhà máy đã chủ động dọn vớt rác trong lòng hồ và cửa nhận nước, do vậy cũng tạo điều kiện cho hiệu suất phát điện của các tổ máy hoạt động tối đa. Từ các thuận lợi trên, dẫn đến sản lượng phát điện ba tháng cuối năm tiếp tục tăng và tăng đột biến so với cùng kỳ nhiều năm.

### **3. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc năm 2020.**

#### **a) Về hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Sông Bung và các quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị đã duy trì các cuộc họp định kỳ đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với ban giám đốc và cán bộ quản lý điều hành. Quan tâm kiện toàn công tác tổ chức cán bộ từ công ty, đến nhà máy và các đội sản xuất.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm, trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình, phù hợp với điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.

#### **b) Về hoạt động của Ban giám đốc**

Ban giám đốc đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt các hoạt động Sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo Pháp luật Nhà nước, các quy định tại điều lệ hoạt động của Công ty. Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các quy định của Công ty Cổ phần Sông Bung.

Ban giám đốc chỉ đạo công tác điều hành đã thực hiện các giải pháp kỹ thuật công nghệ và tổ chức sản xuất phù hợp với phương án kỹ thuật, khai thác hợp lý.

Ban giám đốc Công ty đã không ngừng phát huy nội lực với tinh thần đoàn kết vì lợi ích của Công ty.

#### **c) Các hoạt động khác**

+ **Về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:** Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

+ **Về trích lập các quỹ và chia cổ tức:** Công ty đã trích lập các quỹ năm 2019 theo nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020

+ **Về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:** Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán độc lập được đại hội đồng cổ đông thông qua thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2020.

## PHẦN II

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Kế hoạch và chương trình công tác của BKS Công ty trong năm 2021 như sau:

1. Định kỳ hàng quý tiến hành kiểm tra kết quả các mặt hoạt động của Công ty.
2. Kiểm soát hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc trong việc :
  - Thực hiện chiến lược của Công ty do ĐHCĐ thông qua .
  - Thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021.
  - Chấp hành Pháp luật nhà nước, Điều lệ Công ty.
  - Thực hiện xây dựng kế hoạch dòng tiền năm 2021.
  - Thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Báo cáo kiểm soát trình ĐHCĐ năm 2022
4. Các công tác khác.

## PHẦN III

### NHẬN XÉT CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

#### I. Nhận xét chung về hoạt động công ty năm 2020.

##### 1. Về số liệu và việc chấp hành chế độ kế toán:

- Nhìn chung Công ty Cổ phần Sông Bung thực hiện Báo cáo tài chính đúng thời gian và mẫu biểu theo quy định. Công ty đã thực hiện và tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Nhà nước và các chế độ chuẩn mực của kế toán.

- Ban kiểm soát hoàn toàn nhất trí với Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 theo báo cáo của Hội đồng quản trị.

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, được trình bày theo mẫu báo cáo được quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2020.

- Chứng từ và sổ sách kế toán: Công ty đã lập và mở chứng từ, sổ kế toán ghi chép phản ánh đầy đủ theo đúng phát sinh. Công tác tài chính kế toán về cơ bản đã tuân thủ theo chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Hệ thống tài khoản sử dụng: Sử dụng hệ thống tài khoản kế toán theo quy định.

##### 2. Về việc tuân thủ:

- Các hoạt động của công ty đều tuân thủ theo quy định của pháp luật và của Nhà nước.

- Trong năm, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT và Ban TGD trong điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh.

#### II. Kiến nghị:

1. HĐQT cần chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cán bộ, thiết lập quy trình quản lý phù hợp với lĩnh vực hoạt động, tính chất và quy mô của Công ty.

2. Ban TGD cần nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm các biện pháp chế tài trong thực hiện các qui định, nội quy, quy chế hoạt động của Công ty.

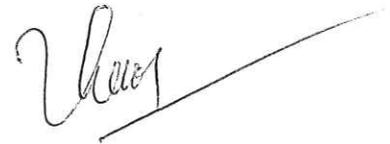
3. Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

4. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt báo cáo tài chính của công ty năm 2020.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của BKS về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty năm 2020. Kính đề nghị Đại hội xem xét, thông qua. Cuối cùng, Ban kiểm soát xin cảm ơn sự tín nhiệm của Quý vị cổ đông và sự phối hợp của Ban lãnh đạo công ty giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp.

**Xin trân trọng cảm ơn!**

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Thu Thủy**

1. HĐQT cần chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cán bộ, thiết lập quy trình quản lý phù hợp với lĩnh vực hoạt động, tính chất và quy mô của Công ty.

2. Ban TGD cần nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm các biện pháp chế tài trong thực hiện các qui định, nội quy, quy chế hoạt động của Công ty.

3. Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

4. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt báo cáo tài chính của công ty năm 2020.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của BKS về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty năm 2020. Kính đề nghị Đại hội xem xét, thông qua. Cuối cùng, Ban kiểm soát xin cảm ơn sự tín nhiệm của Quý vị cổ đông và sự phối hợp của Ban lãnh đạo công ty giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp.

**Xin trân trọng cảm ơn!**

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Thu Thủy**

